BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2011/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011*

THÔNG TƯ
Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa và việc tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo quy định tại Thông tư này, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè.

3. Thông tư này không áp dụng đối với việc đăng ký các loại phương tiện sau đây:

a) Phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;

b) Tàu cá;

c) Tàu, thuyền thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tàu cá* là phương tiện chuyên dùng để khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản.

2. *Tàu, thuyền thể thao* là phương tiện chuyên dùng để luyện tập thi đấu thể thao.

3. *Chủ phương tiện* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện.

4. *Phương tiện thuộc diện đăng kiểm* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 05 tấn trở lên hoặc có sức chở trên 12 người; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 mã lực trở lên hoặc có sức chở từ 05 người trở lên.

5. *Thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện* là việc thay đổi kết cấu, kích thước, công suất, trọng tải hoặc công dụng của phương tiện.

6. *Phương tiện chưa khai thác* là phương tiện được đóng mới hoặc nhập khẩu nhưng chưa được đưa vào khai thác trên đường thủy nội địa.

7. *Phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 mã lực, phương tiện có sức chở trên 12 người.

Chương II
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

Điều 3. Quy định chung về đăng ký phương tiện và xóa đăng ký phương tiện

1. Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền quy định tại Điều 13 của Thông tư này đăng ký vào Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

3. Phương tiện phải được đăng ký lại khi chuyển quyền sở hữu phương tiện, thay đổi tính năng kỹ thuật hoặc chủ phương tiện thay đổi trụ sở, nơi đăng ký hộ khẩu đến tỉnh, thành phố khác.

4. Xóa đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Xóa đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá hủy; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện.

b) Xóa đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

5. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cấp lại có đóng dấu "Cấp lại lần …".

6. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

7. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị cũ, nát được đổi khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu

1. Đối với phương tiện chưa khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu; Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài; hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

2. Đối với phương tiện đang khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 1a ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký lại phương tiện

1. Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã

được cấp; biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

3. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ; biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này; hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 6. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 7. Hồ sơ đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

1. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp nếu bị cũ, nát, chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Chủ phương tiện phải nộp 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 8. Hồ sơ xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

Chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư này. Chủ phương tiện phải nộp 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3a ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

Điều 9. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký phương tiện thủy nội địa, cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa gửi 01 bộ hồ sơ qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần của hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định của Thông tư này, Sở Giao thông vận tải cấp giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện.

3. Trường hợp thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Thông tư này, Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

4. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

Điều 10. Tên của phương tiện

1. Ngoài số đăng ký phương tiện do cơ quan đăng ký phương tiện cấp, phương tiện có thể có tên riêng.

2. Tên của phương tiện do chủ phương tiện đặt nhưng không được trùng với tên phương tiện thủy nội địa đã đăng ký trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa của cơ quan đăng ký phương tiện. Trường hợp lấy tên nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử Việt Nam để đặt tên phương tiện, phải được cơ quan đăng ký phương tiện chấp thuận theo quy định.

Điều 11. Số đăng ký và kẻ số đăng ký trên phương tiện

1. Số đăng ký của phương tiện bao gồm 2 nhóm, nhóm chữ và nhóm số.

a) Nhóm chữ: Gồm các chữ cái viết tắt tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Nhóm số: Gồm 4 số được đánh thứ tự từ 0001 đến 9999; những địa phương có số lượng trên 10.000 phương tiện được dùng nhóm số gồm 5 số sau khi đã sử dụng

hết nhóm số gồm 4 số; nhóm số được kẻ phía sau các chữ cái viết tắt tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Kích thước chữ và số kẻ trên phương tiện được quy định như sau:

a) Chiều cao tối thiểu: 200 mm.

b) Chiều rộng nét tối thiểu: 30 mm.

c) Khoảng cách giữa các chữ hoặc số: 30 mm.

3. Màu của chữ và số đăng ký khi kẻ phải khác với màu nền nơi kẻ.

4. Vị trí kẻ số đăng ký của phương tiện:

a) Số đăng ký của phương tiện phải được kẻ nơi không bị che khuất tại bên trái, bên phải và phía trước cabin của phương tiện;

b) Trường hợp phương tiện không có cabin thì kẻ tại phần mạn khô ở hai bên mũi của phương tiện;

c) Trường hợp phương tiện không có cabin mà chiều cao mạn khô không đủ để kẻ số đăng ký theo quy định, cho phép thu nhỏ kích thước khi kẻ nhưng phải kẻ tại nơi dễ nhìn nhất;

d) Trường hợp phương tiện chở khách có sức chở trên 12 người, ngoài việc kẻ số đăng ký còn phải kẻ cả số lượng người được phép chở ở phía trên số đăng ký của phương tiện.

Điều 12. Nội dung cơ bản của Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa

Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa có các nội dung cơ bản sau:

1. Số thứ tự, số đăng ký;

2. Tên phương tiện, ngày cấp;

3. Tên, địa chỉ chủ phương tiện;

4. Cấp phương tiện, công dụng, năm và nơi đóng;

5. Chiều dài thiết kế, chiều dài lớn nhất;

6. Chiều rộng thiết kế, chiều rộng lớn nhất;

7. Chiều cao mạn, chiều chìm;

8. Mạn khô, vật liệu vỏ;

9. Số lượng, kiểu và công suất máy chính;

10. Trọng tải toàn phần, sức kéo, đẩy, số người được phép chở;

11. Ảnh 10 x 15 cm chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

Điều 13. Cơ quan đăng ký phương tiện

1. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

2. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân cấp cho cơ quan quản lý giao thông cấp dưới thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan đăng ký phương tiện

1. Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện theo quy định; hướng dẫn chủ phương tiện lập hồ sơ đăng ký phương tiện.

2. Trường hợp thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, cơ quan đã đăng ký phương tiện có trách nhiệm thực hiện một số quy định sau:

a) Cắt góc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã cấp và đưa vào thành phần hồ sơ niêm phong, đồng thời xóa tên phương tiện trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa;

b) Cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Niêm phong hồ sơ đăng ký phương tiện;

d) Giao toàn bộ hồ sơ đăng ký phương tiện đã được niêm phong cho chủ phương tiện.

3. Lập Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa; lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định.

4. Theo dõi, tổng hợp, thống kê tình hình đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

5. Thu lệ phí đăng ký phương tiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Làm thủ tục đăng ký phương tiện theo quy định, kẻ tên, số đăng ký, vạch dấu mớn nước an toàn và số lượng người được phép chở trên phương tiện.

2. Khi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, chủ phương tiện phải thực hiện quy định sau đây:

a) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp cho cơ quan đã đăng ký phương tiện;

b) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ phương tiện đã niêm phong do cơ quan đăng ký phương tiện cũ giao để nộp cho cơ quan đăng ký phương tiện mới.

3. Khai báo với cơ quan đăng ký phương tiện để xóa đăng ký phương tiện và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với những trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Thông tư này.

Điều 16. In, quản lý Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Các Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm in phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 6 và Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Phương tiện thủy nội địa đã đăng ký trước đây được đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa tại cơ quan đăng ký phương tiện khi có nhu cầu; hồ sơ đổi giấy chứng nhận đăng ký thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này 01 Phụ lục và 11 Mẫu sau đây:

a) Phụ lục: Ký hiệu nhóm các chữ cái ghi trên sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa của các Sở Giao thông vận tải;

b) Mẫu số 1: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu);

c) Mẫu số 1a: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu);

d) Mẫu số 2: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật);

đ) Mẫu số 3: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu);

e) Mẫu số 3a: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

g) Mẫu số 4: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện);

h) Mẫu số 5: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký);

i) Mẫu số 6: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

k) Mẫu số 7: Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

l) Mẫu số 8: Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm;

m) Mẫu số 9: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

KÝ HIỆU NHÓM CÁC CHỮ CÁI GHI TRÊN SỐ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA CỦA CÁC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

TT	Tên địa phương	Ký hiệu	TT	Tên địa phương	Ký hiệu
1	An Giang	AG	22	Hà Giang	HG
2	Bạc Liêu	BL	23	Hà Nam	HNa
3	Bắc Cạn	BC	24	Hà Nội	HN và HTa
4	Bắc Giang	BG	25	Hà Tĩnh	HT
5	Bắc Ninh	BN	26	Hải Dương	HD
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	BV	27	Hải Phòng	HP
7	Bến Tre	BTr	28	Hậu Giang	HGi
8	Bình Dương	BD	29	Hòa Bình	HB
9	Bình Định	BĐ	30	TP. Hồ Chí Minh	SG
10	Bình Thuận	BTh	31	Hưng Yên	HY
11	Bình Phước	BP	32	Khánh Hòa	KH
12	Cà Mau	CM	33	Kiên Giang	KG
13	Cần Thơ	CT	34	Lạng Sơn	LS
14	Cao Bằng	CB	35	Lai Châu	LC
15	Đà Nẵng	ĐNa	36	Lâm Đồng	LĐ
16	Đắc Lắc	ĐL	37	Lào Cai	LK
17	Đắc Nông	ĐNô	38	Kon Tum	KT
18	Điện Biên	ĐB	39	Long An	LA
19	Đồng Nai	ĐN	40	Nam Định	NĐ
20	Đồng Tháp	ĐT	41	Nghệ An	NA
21	Gia Lai	GL	42	Ninh Bình	NB

TT	Tên địa phương	Ký hiệu	TT	Tên địa phương	Ký hiệu
43	Ninh Thuận	NT	54	Thái Bình	TB
44	Phú Thọ	PT	55	Thái Nguyên	TNg
45	Phú Yên	PY	56	Thanh Hóa	TH
46	Quảng Bình	QB	57	Thừa Thiên Huế	TTH
47	Quảng Nam	QNa	58	Tiền Giang	TG
48	Quảng Ngãi	QNg	59	Trà Vinh	TV
49	Quảng Ninh	QN	60	Tuyên Quang	TQ
50	Quảng Trị	QT	61	Vĩnh Long	VL
51	Sóc Trăng	ST	62	Vĩnh Phúc	VP
52	Sơn La	SL	63	Yên Bái	YB
53	Tây Ninh	TN			

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:…….… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....…...… m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:…..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*.....

.....

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Giấy phép nhập khẩu số *(Nếu có):* ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Do cơ quan .....cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

..... do cơ quan .....cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày…… tháng…… năm 20…..

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:……..……..Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: .....
Năm hoạt động:.....
Công dụng:.....
Năm và nơi đóng:.....
Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài lớn nhất:..... (m)
Chiều rộng lớn nhất:..... (m)

Chiều cao mạn: ..... m
Chiều chìm:……..... m
Mạn khô:..... m
Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người có thể chở:……..... người
Sức kéo, đẩy..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* …….....

.....

Máy phụ *(Nếu có):*.....….....

Phương tiện này được *(Mua lại, hoặc đóng tại ...)*:……..…….....

……..……..... *(Cá nhân hoặc tổ chức)*.....…….....

Địa chỉ: .....

Thời gian *(Mua, tặng, đóng)*……..……..…. ngày..... tháng..... năm....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng..... năm 20.....

Nay đề nghị .....…… đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

....., ngày.... tháng.... năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Ký tên)

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà …… đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……...…..
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):……....….
- Điện thoại:……..……..Email:……....……..

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do…..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: .....…. m Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô:..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy:..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*.....

.....

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:.....

.....

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu …….....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):…….....…
- Điện thoại:……..……..Email:…….....…

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....
Năm và nơi đóng:.....
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....
Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....… m
Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn
Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*.....
.....

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Phương tiện này được *(Mua lại, hoặc điều chuyển ...):*..... từ *(Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)*…..

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng ..... năm.....

Nay đề nghị .....…… đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:..... Email:.....

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....… m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy:..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*.....

……..……

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Nay đề nghị .....… xóa đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:……..…….. Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do…..... cấp ngày.....tháng..... năm .....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ:.....….....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở: .....người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):*……

.....

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký)

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:..... Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký:.....
do…..... cấp ngày..... tháng..…..... năm .....
có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:	Cấp tàu: .....
Công dụng:	Vật liệu vỏ: .....
Năm và nơi đóng: .....….....	
Chiều dài thiết kế: .....m	Chiều dài lớn nhất: ..... m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:.....m	Chiều chìm: ..... m
Mạn khô: .....m	Trọng tải toàn phần:..... tấn
Số người được phép chở:..... người	Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* .....
.....
Máy phụ *(Nếu có):* ….....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất.....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày.... tháng.... năm.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND TỈNH ……. **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …… /ĐK

(Quốc huy)

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện: .....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy:.....

.....

.....

....., ngày .... tháng .... năm .....

Mặt sau: Ảnh khổ 10 x 15 cm
Chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi

Ghi chú: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- Chiều dài toàn bộ:	20 cm	- Chiều dài của khung viền:	18 cm
- Chiều rộng toàn bộ:	15 cm	- Chiều rộng của khung viền:	13 cm

Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

***Kính gửi*:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:……..…….. Email:.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: .....

do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế: .....m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:.....người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính *(Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* .....

.....

Máy phụ *(Nếu có):* .....

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày.... tháng.... năm.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu.....
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.... mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND TỈNH ……. **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …… /XĐK	

GIẤY CHỨNG NHẬN
XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:..... Số đăng ký: .....

Chủ phương tiện: .....

Địa chỉ chủ phương tiện: .....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ..... Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m

Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

.....

.....

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy:.....

.....

.....

.....

....., ngày .... tháng .... năm .....